

Số: 845/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 21 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm,
chống lãng phí năm 2018 của tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;
Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 8/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 217/QĐ-TTg ngày 13/2/2018 của Thủ tướng Chính phủ, về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Lào Cai về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 177/TTr-STC ngày 15/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 của tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc các Doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VP Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh ;
- Các Huyện uỷ, thành uỷ;
- HĐND các huyện, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh;
- Báo Lào Cai; Đài PT/TH tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, TH2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Phong

CHƯƠNG TRÌNH

Tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 của tỉnh Lào Cai
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 845/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2018 của
UBND tỉnh Lào Cai)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2018

1. Mục tiêu:

Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây gọi tắt là THTK, CLP) năm 2018 là tiếp tục đẩy mạnh THTK, CLP trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; thực hiện có trọng tâm, trọng điểm để tạo chuyển biến rõ rệt trong công tác THTK, CLP với những kết quả cụ thể; tập trung xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả THTK, CLP nhằm phát huy cao nhất mọi nguồn lực để thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội.

Làm căn cứ để các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình hành động về THTK, CLP thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cấp, các ngành và từng cơ quan, đơn vị, tổ chức.

2. Yêu cầu:

a) Các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị thực hiện đẩy mạnh việc THTK, CLP năm 2018 trên mọi lĩnh vực để góp phần hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội năm 2018 gắn với các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm tại Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm chống lãng phí của tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016 - 2020.

b) THTK, CLP là trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức và cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và gắn kết giữa các ngành, lĩnh vực để tạo chuyển biến tích cực trong THTK, CLP.

c) THTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước; đồng thời phải xác định THTK, CLP là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành, các địa phương với các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP và kế hoạch thực hiện cụ thể, phù hợp với điều kiện của từng Sở, ban, ngành, địa phương; gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và phải được thực hiện đồng bộ, toàn diện, gắn kết giữa các ngành, lĩnh vực.

d) THTK, CLP phải được tiến hành đồng bộ với các hoạt động phòng chống tham nhũng, cải cách hành chính, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, đồng thời, phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

đ) THTK, CLP phải được các cấp, các ngành, địa phương tiến hành thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2018 được coi là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành, địa phương. Đây là yếu tố quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 đã đề ra và tạo cơ sở để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2016-2020. Để đạt được các yêu cầu đó, việc THPTK, CLP năm 2018 cần triển khai tốt các nhiệm vụ sau đây:

a) Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy sản xuất kinh doanh theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả. Thực hiện chống lãng phí trong sử dụng các nguồn lực, tài nguyên thiên nhiên, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt trên 10%; GRDP bình quân đầu người đạt 58 triệu đồng.

b) Thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách, điều hành dự toán ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật. Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, tạo sự chuyên biến rõ rệt trong chống thất thu, nợ đọng thuế, chuyên giá, ngăn chặn hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả. Thực hiện tiết kiệm triệt để chi ngân sách lồng ghép tối đa kinh phí đã được giao theo dự toán chi thường xuyên và các chương trình mục tiêu, các nguồn vốn khác nhằm giảm nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ, đảm bảo thực hiện tốt dự toán ngân sách nhà nước được giao.

c) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW “Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”. Đồng thời tiếp tục triển khai Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 05/10/2016 của UBND tỉnh về kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị khối nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 17/11/2016 về việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020; thực hiện giao tài sản nhà nước cho đơn vị theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp; chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty Cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục xây dựng cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập để tăng mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp. Đẩy mạnh việc chuyển phương thức hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập sang cơ chế đặt hàng.

d) Đẩy mạnh mua sắm theo phương thức tập trung, áp dụng đối với những loại tài sản có lượng mua sắm nhiều, giá trị mua sắm lớn, được sử dụng phổ biến ở nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị.

đ) Thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Lào Cai có cơ cấu hợp lý, số lượng phù hợp, năng lực trình độ chuyên môn. Rà soát, kiện toàn các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập, tinh gọn về đầu mối, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, giảm các tổ chức trung gian. Sáp nhập những đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tương đồng hoặc trùng lặp. Tổ chức triển khai thực hiện theo đúng Kế hoạch số 121-KH/TU ngày 01/02/2018 của Tỉnh Ủy Lào Cai về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/02/2017 của Ban Chấp hành Trung ương “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả”.

e) Chống lãng phí trong sử dụng tài nguyên thiên nhiên, trong xử lý ô nhiễm môi trường thông qua việc thực hiện tốt các quy hoạch, kế hoạch về sử dụng đất, quy hoạch tài nguyên nước, tài nguyên rừng, quy hoạch thăm dò khai thác khoáng sản đã được phê duyệt.

g) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật THTK, CLP, các văn bản hướng dẫn luật, Chương trình tổng thể của Chính phủ và của UBND tỉnh về THTK, CLP giai đoạn 2016-2020 nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự chuyển biến thực sự trong công tác THTK, CLP.

h) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ làm cơ sở cho THTK, CLP.

k) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm vi phạm quy định về THTK, CLP; công khai kết quả thanh tra, kiểm tra và kết quả xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC

THTK, CLP được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

a) Trong năm 2018, thực hiện siết chặt kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả. Triệt để tiết kiệm ngay từ khâu lập, phân bổ, giao dự toán ngân sách năm 2018 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, trong đó:

- Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương, các khoản đóng góp cho người lao động theo quy định) để tạo nguồn cải cách tiền lương. Nâng cao sự chủ động, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, hạn chế các cuộc họp không cần thiết, thực hiện lồng ghép các nội dung, công việc cần xử lý, cân nhắc thành phần, số lượng người tham dự phù hợp, đảm bảo tiết kiệm hiệu quả; giảm tần suất tổ chức lễ hội; ngày hội sử dụng ngân sách nhà nước; đảm bảo việc tổ chức lễ hội, ngày hội tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với truyền thống văn hoá của dân tộc, phong tục, tập quán của từng địa phương; phấn đấu tiết kiệm tối thiểu 12% các khoản kinh phí chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, chi phí tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm, sử dụng xăng xe, điện, nước, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí; tiết kiệm tối thiểu 15% chi đoàn ra, đoàn vào, không bố trí đoàn ra trong chi thường xuyên các Chương trình mục tiêu quốc gia. Thực hiện cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng quốc gia, công trình dự án nhóm A, công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của địa phương.

- Tiết kiệm triệt để kinh phí của đề tài nghiên cứu khoa học, không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, tập trung vào định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và mục tiêu định hướng theo quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Lào Cai giai đoạn 2011-2020. Từng bước chuyển việc bố trí kinh phí hoạt động thường xuyên sang thực hiện phương thức nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ nghiên cứu; thực hiện khoán kinh phí theo kết quả đầu ra công khai minh bạch chi phí, kết quả nghiên cứu.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Đầu tư ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục công lập cần có trọng điểm, tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập và tiếp tục kiên cố hóa trường học, nhất là đối với các cơ sở giáo dục ở các vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng núi, biên giới. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án rà soát, điều chỉnh mạng lưới trường lớp học đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, ban, ngành, các tổ chức kinh tế xã hội trong và ngoài nước để bổ sung cơ sở vật chất trường lớp học. Củng cố kết quả, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tại các xã, phường, thị trấn; 52,8% số trường đạt chuẩn quốc gia.

- Tăng cường huy động các nguồn đầu tư xã hội cho y tế bên cạnh nguồn từ ngân sách nhà nước gắn với việc chuyển đổi phương thức phí trong khám, chữa bệnh sang giá dịch vụ y tế. Mở rộng quyền tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập; gắn việc điều chỉnh giá dịch vụ y tế với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, lộ trình cải cách tiền lương; thực hiện tính đúng, tính đủ chi phí dịch vụ, bảo đảm phù hợp với trình độ chuyên môn, chất lượng dịch vụ ở từng tuyến và khả năng chi trả của nhân dân; minh bạch giá dịch vụ y tế, phân định rõ phần chi từ ngân sách nhà nước và phần chi của người sử dụng dịch vụ y tế. Thực hiện minh bạch, công khai và tăng cường quản lý các hoạt động khám, chữa bệnh để hạn chế, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm y tế.

b) Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập; tăng quyền tự chủ và thúc đẩy xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực cụ thể; khẩn trương hoàn thiện, ban hành các văn bản hướng dẫn cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực.

c) Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn. Thực hiện đổi mới phương thức quản lý ngân sách nhà nước theo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, góp phần cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa chi thường xuyên, chi đầu tư và chi trả nợ.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách

a) Tiếp tục quán triệt các cấp, các ngành, địa phương thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công. THPT, CLP thông qua việc tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với tất cả các khâu trong quá trình đầu tư, bảo đảm công khai, minh bạch, tránh đầu tư dàn trải, phân tán. Tập trung xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, không để phát sinh nợ mới.

b) Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả, đảm bảo nguồn lực triển khai thực hiện; chỉ triển khai xây dựng khi bố trí đủ nguồn vốn, hạn chế tối đa việc hỗ trợ một phần dẫn đến không đủ nguồn vốn làm kéo dài thời gian thực hiện dự án gây lãng phí. Thực hiện rà soát cắt giảm 100% các dự án không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt, thu hồi đối với các dự án đã được cấp phép đầu tư nhưng quá thời hạn quy định không triển khai thực hiện theo cam kết hoặc theo giấy phép.

c) Kiểm soát chặt chẽ việc phân bổ và quản lý sử dụng vốn đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công. Phân đấu đảm bảo 100% việc phân bổ vốn đầu tư công, tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức. Trong đó tập trung bố trí vốn đầu tư công để hoàn thành các công trình có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Tăng cường công tác rà soát, bảo đảm 100% các chương trình, dự án bố trí trong kế hoạch đầu tư có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

d) Chống lãng phí, nâng cao chất lượng khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình; phân đấu tiết kiệm từ 10% tổng mức đầu tư.

e) Tạm ứng thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của nhà nước, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời gian giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Rà soát các dự án kéo dài nhiều năm, hiệu quả đầu tư thấp để có hướng xử lý; có biện pháp hoàn tạm ứng đối với các khoản tạm ứng quá hạn, có phương án xử lý dứt điểm các khoản tạm ứng của các dự án kéo dài nhiều năm, đơn vị quản lý đã giải thể. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước.

g) Tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai theo quy định của Luật Đấu thầu. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước thông qua việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra cũng như cơ chế giám sát của người dân, cộng đồng dân cư và các tổ chức xã hội đối với hoạt động đầu tư công; làm rõ trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về đầu tư công, đấu thầu gây lãng phí, thất thoát.

h) Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá đối với 100% kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn;

3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu

a) Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia

- Trong giai đoạn 2016-2020, chỉ thực hiện hai chương trình mục tiêu quốc gia là Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã phê duyệt tại Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12/11/2015 phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

- Sử dụng vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện lồng ghép các nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý đảm bảo chi hiệu quả, tiết kiệm, đúng mục đích; chủ động thực hiện nghiêm túc Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12/11/2015 phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 tại Quyết định số 398/QĐ-TTg ngày 11/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo tiến độ và chất lượng.

b) Trong quản lý các chương trình mục tiêu

Thực hiện các chương trình mục tiêu được phê duyệt theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị quyết 1023/NQ-UBNTVQH ngày 28/8/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020.

4. Trong quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà ở công vụ, tài sản công

a) Triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công;

b) Đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ giao cho các cơ qua/n, đơn vị, tổ chức phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm; nâng cao hiệu suất sử dụng nhà công vụ; thu hồi 100% nhà công vụ sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng, đối tượng hết thời gian sử dụng nhà công vụ theo quy định; Thường xuyên rà soát lại diện tích trụ sở làm việc các cơ quan, đơn vị sử dụng trụ sở khối để sắp xếp, điều chỉnh quỹ phòng làm việc cho các cơ quan, đơn vị đảm bảo các tiêu chuẩn định mức, đồng thời phù hợp với đặc thù hoạt động của từng cơ quan, đơn vị, rà soát hiện trạng trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị để có phương án đầu tư đảm bảo điều kiện làm việc cho các cơ quan, đơn vị phù hợp với tình hình thực tế nhu cầu sử dụng và nguồn lực của tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước, tiết kiệm chi tiêu công.

c) Thực hiện nghiêm Chi thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp; đẩy nhanh tiến độ phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước, kiên quyết thu hồi diện tích nhà, đất sử dụng cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết không đúng quy định và trụ sở cũ của cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được đầu tư xây dựng trụ sở mới; Chi thị số 12/CT-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng khu hành chính tập trung tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

d) Nhanh chóng hoàn thiện chính sách và tổ chức thực hiện mua sắm tài sản nhà nước có giá trị lớn theo hình thức mua sắm tập trung.

đ) Hạn chế tối đa mua sắm xe ô tô (trừ ô tô chuyên dùng) và trang thiết bị đắt tiền; việc mua mới xe ô tô chỉ được thực hiện sau khi hoàn thành việc rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô hiện có tiêu chuẩn, định mức do Chính phủ quy định; không bổ sung nguồn kinh phí ngoài dự toán, kể cả nguồn tăng thu ngân sách nhà nước để mua xe ô tô.

5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

a) Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định.

b) Thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản theo Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đẩy mạnh việc điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, hoàn thiện quy hoạch và tăng cường quản lý, giám sát, sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên. Việc thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản gắn với chế biến, tạo sản phẩm có giá trị kinh tế cao và sử dụng hiệu quả. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh, cấp phép hoạt động khoáng sản phải căn cứ quy hoạch khoáng sản, phù hợp với năng lực khai thác, chế biến, sử dụng và bảo đảm yêu cầu về môi trường; không cấp phép mới thăm dò, khai thác vàng sa khoáng; hạn chế và đi đến chấm dứt cấp phép khai thác khoáng sản manh mún, nhỏ lẻ. Không xuất khẩu khoáng sản thô;

c) Tăng cường bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng phấn đấu đạt kế hoạch tỷ lệ che phủ rừng năm 2018 là 54,9%;

d) Tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo và các nguyên liệu, vật liệu mới, thân thiện với môi trường; đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải.

đ) Xử lý triệt để các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản.

e) Tăng cường bảo vệ nguồn nước và bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh; bảo đảm tính bền vững, hiệu quả trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước; thực hiện các biện pháp cụ thể phát triển bền vững tài nguyên nước.

6. Trong thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

a) Thực hiện nghiêm việc quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo đúng Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo mô hình tự bảo đảm chi phí hoạt động.

b) Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trường hợp được ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chỉ thực hiện khi quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đáp ứng đủ các điều kiện sau: Được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước.

7. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước

a) Thực hiện tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hoá, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh. Đối với các doanh nghiệp nhà nước, phải đăng ký và thực hiện giảm chi phí quản lý từ 5% trở lên, trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng.

b) Thực hiện cổ phần hóa và thoái vốn theo quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Thực hiện công khai, minh bạch theo cơ chế thị trường và quy định của pháp luật trong cổ phần hóa và thoái vốn, nhất là trong công tác xác định giá trị doanh nghiệp, không để xảy ra tiêu cực, lợi ích nhóm, thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

c) Sắp xếp lại, cổ phần hoá doanh nghiệp; nâng cao năng lực tài chính; đổi mới công tác quản trị, công nghệ; đổi mới tổ chức, quản lý nguồn nhân lực; cơ cấu sản phẩm, ngành nghề sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển để nâng cao hiệu quả hoạt động theo Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

d) Rà soát, xử lý dứt điểm tồn tại, yếu kém của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; kiên quyết xử lý các doanh nghiệp thua lỗ, các dự án đầu tư không hiệu quả, hiệu quả thấp theo cơ chế thị trường và xác định rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân liên quan.

8. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước

a) Tiếp tục thực hiện quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế; phấn đấu tinh giản biên chế của cả giai đoạn 2015-2021 đạt tối thiểu là 10% biên chế so với biên chế được giao năm 2015. Ngoài ra thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được phân công và theo vị trí việc làm, từ đó xác định tinh giảm thêm ít nhất 10% so với biên chế của mỗi cơ quan, đơn vị. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Lào Cai có cơ cấu hợp lý, số lượng phù hợp, năng lực trình độ chuyên môn. Rà soát, kiện toàn các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập, tinh gọn về đầu mối, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, giảm các tổ chức trung gian.

Sáp nhập những đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tương đồng hoặc trùng lặp. Tổ chức triển khai thực hiện theo đúng Kế hoạch số 121-KH/TU ngày 01/02/2018 của Tỉnh Ủy Lào Cai về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả” và Kế hoạch số 123-KH/TU ngày 12/02/2018 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về “Tiếp tục đổi mới tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”.

b) Đổi mới căn bản cách thức quản lý và thái độ làm việc của công chức nhà nước, phục vụ đi đôi với quản lý; minh bạch hóa quản lý nhà nước, tăng cường kỷ luật công vụ, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, cơ quan nhà nước. Xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ, có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức công vụ.

c) Thực hiện quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và bảo đảm hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, công sở.

d) Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác cải cách hành chính để góp phần hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, nâng cao hiệu quả của hoạt động công vụ.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, đặc biệt là đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THPTK, CLP

a) Đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về THPTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THPTK với các hình thức đa dạng như thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị quán triệt, tập huấn để tuyên truyền, giáo dục sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong doanh nghiệp nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THPTK, CLP đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội;

b) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tích cực phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tuyên truyền, vận động về THPTK, CLP đạt hiệu quả. Đồng thời, nêu cao tinh thần trách nhiệm và vai trò của các cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác tuyên truyền về THPTK, CLP;

c) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin chống lãng phí. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ; đặc biệt chú trọng tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai THPTK, CLP tại cơ quan, đơn vị.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực THPTK, CLP trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

a) Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách. Thực hiện có hiệu quả các luật thuế và nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, kiên quyết xử lý, thu hồi nợ đọng thuế. Cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước; tăng tỷ trọng thu nội địa, các khoản thuế trực thu trong tổng thu ngân sách, chủ động cân đối ngân sách nhà nước; cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, bố trí hợp lý cho chi đầu tư phát triển. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thực hiện công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình về ngân sách nhà nước và nợ công. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm soát chi, quản lý thu ngân sách nhà nước; Nghiên cứu đề triển khai lập dự toán chi ngân sách theo mục tiêu, nhiệm vụ, các định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá dịch vụ.

b) Thống kê, rà soát, ban hành bộ thủ tục hành chính, thủ tục giải quyết công việc tại các cơ quan Đảng, MTTQ và Đoàn thể các cấp. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC theo kế hoạch và quy định của Chính phủ trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước. Xây dựng chuẩn hóa bộ TTHC tỉnh Lào Cai theo 3 cấp. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, trong đó chú trọng việc thẩm định, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương, bãi bỏ các thủ tục hành chính gây trở ngại cho phát triển sản xuất, kinh doanh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

c) Thực hiện quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, đảm bảo việc phân bổ vốn đầu tư công tuân thủ đúng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công và thứ tự ưu tiên theo quy định của Luật Đầu tư công. Thực hiện tiết kiệm từ khâu quy hoạch, chủ trương đầu tư. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Thực hiện công khai thông tin các sở, ban, ngành, các địa phương, đơn vị có dự án chậm hoàn thành công tác quyết toán theo quy định của pháp luật.

Tập trung rà soát, đánh giá lại kết quả thực hiện quy hoạch, điều chỉnh các nội dung không phù hợp với tình hình và điều kiện mới để quy hoạch thực sự là cơ sở cho việc xây dựng các chương trình và kế hoạch đầu tư.

Tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai theo quy định của Luật Đấu thầu, nhất là đối với các dự án có sử dụng đất. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước thông qua việc tăng cường công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra cũng như cơ chế giám sát của người dân, cộng đồng dân cư và các tổ chức xã hội đối với hoạt động đầu tư công, nhất là đối với các dự án thực hiện đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu và lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt.

d) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến và triển khai đồng bộ các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ ngày và các văn bản hướng dẫn. Cụ thể hóa hệ thống tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công do trung ương ban hành phù hợp với điều kiện của tỉnh đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và chống lãng phí.

đ) Nghiên cứu, cụ thể hóa các tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp cung cấp cho xã hội trên địa bàn tỉnh, hoàn thiện chế độ thông tin báo cáo, công tác tài chính kế toán và trách nhiệm giải trình về kết quả của các đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

e) Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Thực hiện điều tiết một cách hợp lý giá trị tăng thêm từ đất do Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng đem lại.

g) Đẩy mạnh tái cơ cấu, thoái vốn, nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Tăng cường công tác quản lý, giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Xử lý đối với lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước không nghiêm túc thực hiện hoặc thực hiện không có kết quả Đề án tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước và nhiệm vụ được giao trong quản lý, điều hành doanh nghiệp.

h) Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt trong lĩnh vực quyết toán vốn đầu tư và kế toán xã, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức và thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút được người có năng lực, trình độ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức; thực hiện có hiệu quả Đề án số 22-ĐA/TU, ngày 03/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai “Thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng tỉnh Lào Cai”; xác định vị trí việc làm một cách khoa học, phù hợp với yêu cầu thực tế.

3. Tăng cường thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP

a) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai, minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THTK, CLP.

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật THTK, CLP và các Luật chuyên ngành; trong đó, chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao, công khai thông tin về các nội dung đầu tư công theo quy định pháp luật. Khuyến khích thực hiện hình thức công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách (trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật).

c) Pháp huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP. Đẩy mạnh giám sát đầu tư cộng đồng thông qua việc nâng cao hiệu quả của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng theo quy định của pháp luật hiện hành; tăng cường vai trò của người dân trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư.

d) Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

- Văn phòng Tỉnh ủy: Tổng hợp tình hình THPTK CLP của các đơn vị khối Đảng do Tỉnh ủy quản lý kinh phí.

- Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Lào Cai: Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện phát sóng tin, bài và các sản phẩm truyền thông khác để tuyên truyền, vận động thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về THPTK, CLP.

- UBND các huyện, thành phố: Báo cáo tình hình tuyên truyền, vận động, đánh giá kết quả thực hiện THPTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân. Thống kê số lượng gia đình thực hiện nếp sống văn hóa, THPTK CLP.

5. Giao Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả THPTK, CLP của toàn tỉnh định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Bộ Tài chính, UBND tỉnh, HĐND tỉnh. Theo dõi, tổng hợp các đơn vị vi phạm quy định về chế độ báo cáo kết quả THPTK, CLP, báo cáo UBND tỉnh để tổng kết, đánh giá, chấm điểm thi đua hàng năm.

Trên đây là Chương trình tổng thể về THPTK, CLP năm 2018 của UBND tỉnh Lào Cai, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Đặng Xuân Phong